

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/LĐ-PT

Ngày: 25-01-2021

"V/v tranh chấp xử lý kỷ luật lao  
động theo hình thức sa thải"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Hiệu.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Đoàn Thị Hương Nhu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2020/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải; do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐXX-PT ngày 23 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Phạm Hải D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 9 Trần Sùng D1, phường H, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Phạm Hải N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 09/41 Nguyễn Công H2, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; có mặt.

**2. Bị đơn:** Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa HB

Địa chỉ: Phố Phạm Xuân H3, khu đô thị mới PĐ, phường H, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Tr; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn D1; chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Đỗ Quốc Q - Công ty luật TNHH MTV Ph, Đoàn luật sư thành phố H4;

Địa chỉ: Số 51, Ngõ 23 ĐQ, phường Tr, quận C, thành phố H4; có mặt.

**3. Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 43 Đinh Tiên H, phường H, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Chị Tống Thùy L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 9 Trần Sùng D1, phường H, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Chiển, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 9 Trần Sùng D1, phường H, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**4. Người kháng cáo:** Nguyên đơn Phạm Hải D.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Nguyên đơn trình bày: Ngày 01/4/2010, ông Phạm Hải D và Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa HB (CT HB) ký Hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn có nội dung chính như sau: Công việc phải làm theo sự phân công của Trưởng khoa và lãnh đạo bệnh viện; mức lương chính: 1.895.400đ/tháng; chế độ nâng lương theo quy định của Nhà nước; được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ luật Lao động. Sau đó, ông được CT HB cử đi học đào tạo chuyên ngành nội khoa, siêu âm tim mạch, siêu âm tổng quát, bệnh lý về nội tiết. Ngày 12/10/2015, ông được Sở Y tế tỉnh Hải Dương cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn là khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, siêu âm. Ngày 01/4/2017, ông và CT HB ký phụ lục HĐLĐ với nội dung: Công việc phải làm là thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của bác sỹ điều trị theo Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 1895/1997/BYT-QĐ, quy định của công ty và một số công việc khác theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện; mức lương chính là 5.229.000đ/tháng; 03 năm nâng lương 01 lần; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do công ty nộp là 1.150.380đ/tháng (tương đương 22%). Sau đó, ông được phân công thực hiện nhiệm vụ của bác sỹ điều trị và tham gia trực chuyên môn tại khoa Nội- Nhi của Bệnh viện đa khoa HB. Đầu năm 2018, ông được Hội đồng quản trị (HĐQT) của CT HB bầu giữ chức vụ Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa HB.

Quá trình làm việc, ông luôn hoàn thành tốt công việc được giao nhưng ngày 22/3/2019 CT HB ra Thông báo số 36/TB-BVĐKHB miễn nhiệm chức vụ

Phó Giám đốc bệnh viện, dừng việc khám chữa bệnh từ ngày 23/3/2019 và chấm dứt HĐLĐ với ông từ ngày 10/5/2019. Ngày 10/5/2019, CT HB ra Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB điều chuyển ông tới làm việc tại khoa Y học cổ truyền kể từ ngày 16/5/2019 là không phù hợp với lĩnh vực được đào tạo, chứng chỉ hành nghề và nguyện vọng của ông. Ngày 30/9/2019, CT HB ra Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB sa thải ông với lý do đã bỏ vị trí làm việc liên tục 97 ngày là trái pháp luật vì kể từ ngày 01/4/2019 cho tới khi bị sa thải, CT HB đã có thông báo yêu cầu bảo vệ ngăn cản không cho ông được vào công ty để làm việc và ông không nhận được thông báo về thời gian, địa điểm CT HB mở các phiên họp xem xét, xử lý lý luật lao động. Ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB ngày 10/5/2019 và Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB ngày 30/9/2019 của CT HB.

- Buộc CT HB bồi thường cho ông D số tiền 278.654.180 đồng gồm: Tiền lương trong khoảng thời gian không được làm việc (từ ngày 01/3/2019 đến ngày 01/02/2020) là 198.000.000 đồng; tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 18.000.000 đồng; tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc là 12.654.180 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần, sức khỏe, danh dự là 50.000.000 đồng.

- Buộc CT HB phải tiếp nhận ông D trở lại làm việc theo đúng HĐLĐ, chứng chỉ hành nghề và phục hồi chức vụ Phó Giám đốc bệnh viện cho ông; buộc CT HB phải xin lỗi ông công khai trước toàn Bệnh viện.

[2]. Đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày thống nhất với nguyên đơn về việc xác lập quan hệ lao động giữa hai bên, các nội dung chính của HĐLĐ, phụ lục HĐLĐ, thời gian bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc bệnh viện và công việc của ông D tại CT HB. Theo bị đơn: Qua rà soát hồ sơ nhân sự, CT HB nhận thấy ông D được cấp các loại văn bằng, chứng chỉ gồm: Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành “Y học lâm sàng đông tây y kết hợp” ngày 01/7/2009 của Học viện Trung y Quảng Tây, Trung Quốc; chứng chỉ định hướng chuyên khoa “Y học cổ truyền” ngày 05/8/2011 và chứng chỉ định hướng chuyên khoa “Nội” ngày 27/11/2014 của Trường đại học Y Hà Nội; giấy chứng nhận “Siêu âm ổ bụng tổng quát” ngày 20/11/2013 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương; chứng chỉ chuyên ngành “Siêu âm tim mạch” ngày 12/11/2014 của Bệnh viện Bạch Mai. Ông D chưa được cơ sở đào tạo có thẩm quyền nào cấp văn bằng chuyên môn là bác sỹ hoặc bác sỹ đa khoa.

Tại công văn số 648/KCB-HN ngày 17/6/2016, Cục quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế xác định: “... Bác sỹ y học cổ truyền: khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Như vậy, người hành nghề bắt đầu thực hiện sau ngày 01/01/2012 dù có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi, Nội tổng hợp... cũng không được cấp phạm vi hoạt động theo chuyên khoa đó mà phải ghi theo phạm vi đã được quy định như trên. Người hành nghề được cấp chứng chỉ hành nghề ghi phạm vi hoạt động chuyên môn theo chuyên khoa đã thực hành chỉ áp dụng cho trường hợp có văn bằng chuyên môn là bác sỹ đa khoa”. Tuy nhiên ngày

12/10/2015, Sở Y tế tỉnh Hải Dương đã cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho ông D có nội dung ghi nhận văn bằng chuyên môn của ông D là bác sỹ và phạm vi hoạt động chuyên môn là khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, siêu âm là không phù hợp. Tại công văn số 1659/BYT-PC ngày 29/3/2019, Bộ Y tế yêu cầu: “Rà soát lại toàn bộ việc cấp chứng chỉ hành nghề ... Trường hợp phát hiện chứng chỉ hành nghề được cấp sai quy định của pháp luật thì phải thu hồi.”. Mặt khác, tại công văn số 4739/BHXX-CSYT ngày 14/11/2018, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có nội dung: “Trong thời gian chờ ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội chưa có cơ sở thanh toán chi phí dịch vụ kỹ thuật không thuộc chuyên ngành YHCT (y học cổ truyền) do bác sỹ YHCT, y sỹ YHCT được cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong CCHN (chứng chỉ hành nghề) thực hiện”. Tháng 02/2019, khi chưa có sự đồng ý của người có thẩm quyền, ông D tự ý yêu cầu phòng Kế hoạch- Tổng hợp cung cấp tài liệu mật là các hồ sơ bệnh án để công khai trên báo chí. CT HB thành lập đoàn kiểm tra để làm rõ sự việc nhưng ông D không hợp tác mà còn có thái độ, lời nói xúc phạm các thành viên của đoàn kiểm tra. Nhận thấy ông D có hành vi vi phạm quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh; văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của ông D chưa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của bác sỹ nội khoa và căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành Thông báo số 36/TB-BVĐKHB ngày 22/3/2019 với nội dung: Chấm dứt HĐLĐ với ông D kể từ ngày 10/5/2019; miễn chức danh Phó Giám đốc bệnh viện và tạm dừng công việc khám, chữa bệnh của ông D kể từ ngày 23/3/2019. Sau đó ông D nhiều lần gây mất trật tự trong bệnh viện, ảnh hưởng xấu đến việc khám, chữa bệnh nên ngày 01/4/2019, Công ty đã có Thông báo số 95/BVĐKHB-TH yêu cầu đội bảo vệ không để ông D được tự do ra vào công ty.

Ngày 03/5/2019, CT HB ra Thông báo số 136/TB-BVĐKHB hủy bỏ nội dung chấm dứt HĐLĐ với ông D tại Thông báo số 36/TB-BVĐKHB ngày 22/3/2019. Tuy nhiên để đảm bảo chất lượng khám, chữa bệnh; uy tín và kinh tế của công ty (không bị cơ quan Bảo hiểm xã hội xuất toán), ngày 10/5/2019 CT HB ban hành Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB điều chuyển ông D đến làm việc tại khoa Y học cổ truyền kể từ ngày 16/5/2019 và có công văn số 73/BVĐKHB-TH yêu cầu đội bảo vệ cho ông D vào công ty làm việc nhưng ông D không đến làm việc. CT HB tổ chức 04 phiên họp xem xét xử lý kỷ luật lao động đối với ông D và đều thông báo trước cho ông D biết về thời gian, địa điểm tổ chức phiên họp nhưng ông D vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho công ty. Ngày 30/9/2019, CT HB ban hành Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB về việc kỷ luật sa thải đối với ông D kể từ ngày 01/10/2019. Công ty đã làm thủ tục chi trả tiền lương từ ngày 23/3/2019 đến ngày 15/5/2019 nhưng ông D không nhận. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông D đến hết tháng 5/2019. Công ty không có cơ sở thanh toán tiền lương từ ngày 01/3/2019 đến ngày 22/3/2019 cho ông D vì trước đó ông D không lấy mẫu vân tay và không chấp hành chấm công qua máy vân tay theo quy định của công ty. Vì các căn cứ, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB ngày 10/5/2019 và Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB ngày 30/9/2019

đều đảm bảo đúng quy định pháp luật nên CT HB không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương quyết định:

Căn cứ vào các Điều 123, 124, 125, 126, 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 147, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải D về việc: Hủy Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB ngày 10/5/2019 và Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB ngày 30/9/2019 của Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa HB. Buộc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa HB bồi thường tiền lương; tiền đóng bảo hiểm; tiền vi phạm thời hạn báo trước; tiền bù đắp tổn thất tinh thần, sức khỏe, danh dự là 278.654.180 đồng. Buộc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa HB phải tiếp nhận ông Phạm Hải D trở lại làm việc và xin lỗi công khai trước toàn bệnh viện.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hải D về việc buộc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa HB phục hồi cho ông D chức vụ Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa HB.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020 ông Phạm Hải D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các lý do: Ông D không được thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức họp xét kỷ luật lao động. Mặt khác, ông D không đồng ý với nhận định của bản án sơ thẩm về tính hợp pháp của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Hải Dương cấp cho ông; Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Sở Y tế tỉnh Hải Dương vào tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đại diện bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn không đồng ý nội dung kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Trong vụ án các đương sự không có yêu cầu và Tòa án cấp sơ thẩm không quyết định về tính hợp pháp của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngày 12/10/2015 do Sở Y tế tỉnh Hải Dương cấp cho ông Phạm Hải D. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Sở Y tế tỉnh Hải Dương tham gia tố tụng trong

vụ án là đúng quy định, kháng cáo của ông D về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ lao động giữa các bên: HĐLĐ không xác định thời hạn ngày 01/4/2010, phụ lục HĐLĐ ngày 01/4/2017 giữa ông Phạm Hải D và CT HB được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp. Theo đó, công việc ông D phải làm là thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bác sỹ điều trị và công việc khác theo sự phân công của lãnh đạo; mức lương chính là 5.229.000đ/tháng; 03 năm nâng lương 01 lần; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do công ty nộp là 1.150.380đ/tháng (tương đương 22%).

[2.2]. Về Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB ngày 10/5/2019 của CT HB điều chuyển ông D đến làm việc tại khoa Y học cổ truyền.

Ngày 01/7/2009, ông D được Học viện Trung y Quảng Tây, Trung Quốc cấp Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành “Y học lâm sàng đông tây y kết hợp”; ngày 05/8/2011, ông D được Trường đại học Y Hà Nội cấp chứng chỉ định hướng chuyên khoa “Y học cổ truyền”. Thực tế, trước khi làm việc tại khoa Nội - Nhi, ông D có thời gian dài được phân công làm việc khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Y học cổ truyền. Việc CT HB quyết định điều chuyển ông D đến thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Y học cổ truyền của Bệnh viện đa khoa HB là đúng với chuyên môn của ông D đã được đào tạo và đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của CT HB trong việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội. Đặc biệt, việc điều chuyển trên không trái với nội dung thỏa thuận trong HĐLĐ đã ký giữa các bên. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D về việc hủy Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB ngày 10/5/2019 của CT HB là phù hợp, kháng cáo của ông D về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB ngày 30/9/2019 của CT HB kỷ luật sa thải ông D.

Cùng với việc ban hành Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB ngày 10/5/2019 điều chuyển ông D đến khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Y học cổ truyền, CT HB đã thông báo Đội bảo vệ cho ông D vào công ty làm việc. Các hình ảnh trích xuất từ camera lắp đặt tại CT HB thể hiện ông D có mặt tại nhiều vị trí khác nhau ở công ty trong các ngày 14/5/2019, 18/5/2019, 05/6/2019 mà không hề bị bảo vệ ngăn cản nhưng ông D không đến làm việc tại khoa Y học cổ truyền Bệnh viện đa khoa HB. Đây là hành vi vi phạm nghĩa vụ của người lao động theo HĐLĐ. Ngày 30/9/2019 CT HB sa thải ông D do đã tự ý bỏ việc liên tục 97 ngày là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 126 Bộ luật Lao động năm 2012.

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện CT HB tổ chức 04 cuộc họp xem xét xử lý kỷ luật lao động đối với ông D vào các ngày 21/8/2019, 28/8/2019, 07/9/2019,

28/9/2019 và đều gửi giấy mời tham dự cuộc họp cho ông D, đại diện Ban chấp hành công đoàn qua dịch vụ bưu điện trước khi tiến hành cuộc họp. Nhân viên bưu điện khẳng định đã chuyển giao các thông báo của CT HB cho người nhận là ông D. Ngoài các giấy mời tham gia cuộc họp xét kỷ luật, thì Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB ngày 10/5/2019, Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB ngày 30/9/2019 cùng nhiều văn bản khác đều được CT HB gửi cho ông D qua dịch vụ bưu điện và ông D đã nhận được. Do đó, có cơ sở xác định CT HB đã đảm bảo việc ông D được thông báo trước khi diễn ra cuộc họp xử lý kỷ luật. Ông D đã biết thời gian, địa điểm công ty tổ chức họp nhưng không có mặt tham gia phiên họp. Vì vậy, CT HB tiến hành họp xét kỷ luật vắng mặt ông D và ban hành Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB ngày 30/9/2019 kỷ luật sa thải ông D là đúng trình tự thủ tục quy định tại các Điều 123, 124 Bộ luật Lao động 2012; Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D về việc hủy Quyết định số 164/QĐ-BVĐKHB ngày 30/9/2019 của CT HB là phù hợp, kháng cáo của ông D về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[2.4]. Về yêu cầu được bồi thường tiền lương từ ngày 01/3/2019 đến ngày 01/02/2020 là 198.000.000đồng của ông D:

Ngày 22/3/2019, CT HB ban hành Thông báo số 36/TB-BVĐKHB có nội dung miễn chức danh Phó Giám đốc và tạm dừng công việc khám, chữa bệnh của ông D tại Bệnh viện đa khoa HB kể từ ngày 23/3/2019. Do đó từ ngày 01/3/2019 đến hết ngày 22/3/2019, ông D phải thực hiện công việc theo thỏa thuận tại HĐLĐ, phụ lục HĐLĐ. Theo quy định của CT HB, ông D phải thực hiện việc chấm công lao động thông qua máy quét vân tay. Thực tế ông D không đăng ký và không thực hiện quét vân tay nên không có cơ sở để buộc CT HB phải thanh toán tiền lương cho ông trong khoảng thời gian này.

Ngày 10/5/2019, CT HB ban hành Quyết định số 71/QĐ-BVĐKHB điều chuyển ông D đến nhận nhiệm vụ và công việc mới tại khoa Y học cổ truyền kể từ ngày 16/5/2019. Như vậy việc ông D không được làm việc từ ngày 23/3/2019 đến hết ngày 15/5/2019 là lỗi của CT HB nên công ty phải trả lương cho ông D trong thời gian này. Ngày 09/9/2020 CT HB đã chi trả tiền lương bằng hình thức chuyển vào tài khoản của ông D tổng số tiền 14.464.000đồng gồm lương còn thiếu của tháng 2/2019 = 5.754.000đồng; lương tháng 3, 4, 5/2019 = 8.710.000đồng là đúng quy định của pháp luật lao động và HĐLĐ giữa các bên.

Vì CT HB thực hiện kỷ luật sa thải đúng pháp luật nên không phải thanh toán tiền lương cho ông D kể từ ngày đầu tiên ông D tự ý bỏ việc (ngày 16/5/2019).

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông D về việc được bồi thường số tiền lương 198.000.000đồng là phù hợp, kháng cáo của ông D về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[2.5]. Về yêu cầu được bồi thường tiền đóng bảo hiểm là 12.654.180đồng:

Tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương cung cấp xác định CT HB đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp các tháng 3, 4, 5/2019 cho ông D theo đúng thỏa thuận tại HĐLĐ và quy định pháp luật. CT HB không yêu cầu giải quyết đối với số tiền bảo hiểm đã đóng cho ông D trong các khoảng thời gian không được trả lương từ ngày 01/3/2019 đến hết ngày 22/3/2019 và từ ngày 16/5/2019 đến hết ngày 31/5/2019 nên Tòa án không xem xét. Từ tháng 6/2019 đến nay ông D tự ý bỏ việc và sau đó bị sa thải nên CT HB không có nghĩa vụ phải đóng bảo hiểm cho ông D. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông D được bồi thường số tiền đóng bảo hiểm là 12.654.180đồng là phù hợp, kháng cáo của ông D về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[2.6]. CT HB thực hiện kỷ luật sa thải ông D chứ không phải đơn phương chấm dứt HĐLĐ nên không phải thực hiện nghĩa vụ báo trước. CT HB sa thải ông D đúng pháp luật nên Công ty không phải nhận ông D quay lại làm việc và không phải bồi thường cho ông D. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu của ông D về việc được trở lại làm việc, được xin lỗi công khai và được bồi thường tiền vi phạm nghĩa vụ báo trước 18.000.000đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần, sức khỏe, danh dự 50.000.000đồng là phù hợp.

[2.7]. Việc ông D được bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa HB là theo Nghị quyết của HĐQT - CT HB, trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty chứ không phải trên cơ sở HĐLĐ. Yêu cầu được phục hồi chức vụ Phó Giám đốc bệnh viện của ông D thuộc thẩm quyền của HĐQT và là công việc nội bộ của CT HB, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông D về nội dung này là phù hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Ông D kháng cáo không được chấp nhận nhưng được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Phạm Hải D. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Phạm Hải D.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu: Hồ sơ, TA.

**Trần Hữu Hiệu**